

Số: **16855** /BTC-TCTHà Nội, ngày **13** tháng **11** năm 2015.V/v: sử dụng hoá đơn trực tuyến
(web invoice)**Kính gửi:**

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;
- Công ty TNHH Intel Products Việt Nam.

Bộ Tài chính nhận được văn bản số WI-05-2015 ngày 12/10/2015 của Công ty TNHH Intel Products Việt Nam về việc sử dụng hoá đơn trực tuyến ("web invoice") cho giao dịch với nhà cung cấp trong nước. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT:

+ Tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 quy định:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

..."

+ Tại Điều 16 quy định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu:

“Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ các trường hợp hướng dẫn Điều 17 Thông tư này) để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục nêu tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng bán hàng hoá, gia công hàng hóa (đối với trường hợp gia công hàng hóa), cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu là hợp đồng uỷ thác xuất khẩu và biên bản thanh lý hợp đồng uỷ thác xuất khẩu (trường hợp đã kết thúc hợp đồng) hoặc biên bản đối chiếu công nợ định kỳ giữa bên uỷ thác xuất khẩu và bên nhận uỷ thác xuất khẩu có ghi rõ: số lượng, chủng loại sản phẩm, giá trị hàng uỷ thác đã xuất khẩu; số, ngày hợp đồng xuất khẩu của bên nhận uỷ thác xuất khẩu ký với nước ngoài; số, ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán qua ngân hàng với nước ngoài của bên nhận uỷ thác xuất khẩu; số, ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán của bên nhận uỷ thác xuất khẩu thanh toán cho bên uỷ thác xuất khẩu; số, ngày tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu của bên nhận uỷ thác xuất khẩu.

2. Tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu sản phẩm phần mềm dưới các hình thức tài liệu, hồ sơ, cơ sở dữ liệu đóng gói cứng để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, cơ sở kinh doanh phải đảm bảo thủ tục về tờ khai hải quan như đối với hàng hoá thông thường.

Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

- Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng (bao gồm cả bảo hộ lao động: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay).

3. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng

...

4. Hóa đơn GTGT bán hàng hóa, dịch vụ hoặc hoá đơn xuất khẩu hoặc hoá đơn đối với tiền gia công của hàng hoá gia công.”

Theo trình bày của Intel tại văn bản số WI-05-2015 ngày 12/10/2015 nêu trên thì: Intel đề nghị được mở rộng việc sử dụng hoá đơn trực tuyến cho các

giao dịch mua hàng hoá và dịch vụ đối với tất cả nhà cung cấp trong nước. Nhà cung cấp trong nước khi sử dụng hoá đơn trực tuyến sẽ đồng thời tải lên (upload) trang web hoặc gửi thư điện tử bản sao chụp hoá đơn GTGT cho Intel. Intel được phép không ký, không nhận hoá đơn giấy bản gốc và lưu bản sao dưới dạng tệp tin điện tử làm chứng từ kế toán và thuế.

Việc sử dụng web invoice giúp Intel thanh toán nhanh cho nhà cung cấp, giảm công việc thủ công, chuẩn hoá quy trình làm việc, gia tăng sự minh bạch, giảm bớt việc lưu trữ chứng từ giấy, góp phần tăng cường sự cạnh tranh của nhà cung cấp trong nước với nhà cung cấp nước ngoài trong quá trình làm việc với Intel.

Căn cứ quy định nêu trên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Công ty TNHH Intel Products Việt Nam phát triển, chuẩn hóa quy trình làm việc, gia tăng sự minh bạch, góp phần tăng cường sự cạnh tranh của nhà cung cấp trong nước và nhà cung cấp nước ngoài trong quá trình làm việc với Intel, Bộ Tài chính đồng ý với đề xuất của Công ty TNHH Intel Products Việt Nam được tiếp tục thực hiện theo công văn số 4945/BTC-TCT ngày 20/04/2010 của Bộ Tài chính về việc sử dụng hóa đơn điện tử và công văn 8076/BTC-TCT ngày 20/06/2011 của Bộ Tài chính về việc sử dụng hóa đơn điện tử theo hình thức web invoice cho hoạt động mua hàng hóa từ nước ngoài và mở rộng đối với mua hàng hóa của nhà cung cấp trong nước.

Theo đó, nhà cung cấp trong nước cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Công ty TNHH Intel Products Việt Nam thì nhà cung cấp thực hiện lập hoá đơn GTGT và lưu trữ hoá đơn theo quy định pháp luật hiện hành về hoá đơn và chứng từ kế toán, khi nhà cung cấp trong nước sử dụng hoá đơn trực tuyến sẽ đồng thời tải lên (Upload) trang web hoặc gửi thư điện tử bản sao chụp hoá đơn GTGT cho Intel. Thủ tục để được áp dụng thuế suất 0% đối với hàng hoá mà nhà cung cấp trong nước cung cấp cho Intel là doanh nghiệp chế xuất theo quy định tại điểm Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 nêu trên của Bộ Tài chính.

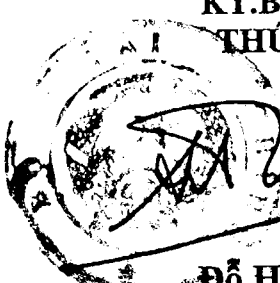
Intel được phép không ký, không nhận hoá đơn giấy bản gốc và lưu bản sao dưới dạng tệp tin điện tử làm chứng từ kế toán và chứng từ để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công ty TNHH Intel Products Việt Nam và nhà cung cấp trong nước phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các số liệu đã xác nhận tại các hoá đơn điện tử theo hình thức web invoice.

Bộ Tài chính trả lời để Cục Thuế và Công ty được biết ./.

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, TCT(VT, CS(6b)) *12/20*

KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn